

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 10 năm 2021

ĐIỂM THI

PHẦN V.1: MỘT SỐ KỸ NĂNG CƠ BẢN TRONG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA
CÁN BỘ LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ Ở CƠ SỞ

LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 2, TẠI TRƯỜNG QUÂN SỰ QUÂN KHU I

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm	Bằng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn An	01	48	7,0	Bảy	
2	Vi Hà Bắc	02	42	7,0	Bảy	
3	Hoàng Văn Bắc	03	49	7,0	Bảy	
4	Đồng Xuân Bách	04	60	6,5	Sáu rưỡi	
5	Nguyễn Văn Bình	05	25	7,5	Bảy rưỡi	
6	Nguyễn Minh Châu	61	22	7,0	Bảy	
7	Đặng Văn Chính	06	30	6,5	Sáu rưỡi	
8	Hoàng Đình Chinh	07	59	6,5	Sáu rưỡi	
9	Đặng Sĩ Chung	08	58	7,0	Bảy	
10	Triệu Xu Cơ	09	57	7,0	Bảy	
11	Trương Đức Cường	10	54	6,5	Sáu rưỡi	
12	Bàn Ngọc Cương	11	40	6,5	Sáu rưỡi	
13	Lý Văn Cường	12	09	7,0	Bảy	
14	Nội Viết Đạt	13	56	7,5	Bảy rưỡi	
15	Trần Quang Tiến Đạt	14	10	7,0	Bảy	
16	Hoàng Văn Dậu	62	20	6,5	Sáu rưỡi	
17	Triệu Tồn Diểu	15	06	6,5	Sáu rưỡi	
18	Hoàng Trường Đoan	16	01	6,5	Sáu rưỡi	
19	Đinh Ngọc Đoàn	17	55	6,5	Sáu rưỡi	
20	Đỗ Tiến Dương	18	05	8,5	Tám rưỡi	
21	Trần Văn Dương	19	38	7,0	Bảy	
22	Hoàng Đức Giang	20	35	7,0	Bảy	



STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm	Bằng chữ	Ghi chú
23	Tổng Duy Hải	21	66	8,0	Tám	
24	Trần Vũ Ngọc Hải	22	47	7,5	Bảy rưỡi	
25	Vi Văn Hiệp	23	53	7,0	Bảy	
26	Vy Mạnh Hiếu	24	08	7,5	Bảy rưỡi	
27	Hoàng Văn Hùng	63	15	7,0	Bảy	
28	Lăng Văn Hường	25	52	7,5	Bảy rưỡi	
29	Triệu Văn Huy	26	07	7,0	Bảy	
30	Lý Quang Huy	64	14	7,0	Bảy	
31	Nguyễn Đình Huynh	27	43	7,0	Bảy	
32	Triệu Quốc Khánh	28	03	7,5	Bảy rưỡi	
33	Hoàng Văn Khánh	29	04	7,5	Bảy rưỡi	
34	Lâm Văn Khiêm	65	21	6,5	Sáu rưỡi	
35	Hoàng Văn Khoa	30	12	8,0	Tám	
36	Lâm Văn Khoa	31	18	6,5	Sáu rưỡi	
37	Trịnh Viết Lãm	32	44	8,0	Tám	
38	Bế Quang Linh	33	65	7,0	Bảy	
39	Nông Đặng Linh	34	31	8,0	Tám	
40	Đặng Văn Lợi	66	16	7,5	Bảy rưỡi	
41	Lý Văn Luân	67	24	7,0	Bảy	
42	Giàng A Lỗ	35	02	7,0	Bảy	
43	Lương Minh Mẫn	36	29	7,0	Bảy	
44	Đặng Hoàng Mạnh	37	11	7,5	Bảy rưỡi	
45	Nông Công Mạnh	68	23	7,0	Bảy	
46	Vũ Giang Nam	38	64	7,5	Bảy rưỡi	
47	Nguyễn Văn Ngọc	39	37	7,0	Bảy	
48	Triệu Văn Phong	69	19	7,0	Bảy	
49	Triệu Tiến Phúc	40	51	7,0	Bảy	
50	Hoàng Đức Quân	41	45	7,0	Bảy	
51	Tô Văn Quân	70	17	7,5	Bảy rưỡi	
52	Nguyễn Hải Sản	42	36	7,0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm	Bảng chữ	Ghi chú
53	Vi Công Soạn	43	63	6,5	Sáu rưỡi	
54	Nông Văn Tài	71	13	7,0	Bảy	
55	Lộc Văn Thọ	44	26	8,0	Tám	
56	Nguyễn Quang Thoan	45	62	8,0	Tám	
57	Nông Văn Thư	46	61	6,5	Sáu rưỡi	
58	Hoàng Văn Thực	47	28	6,5	Sáu rưỡi	
59	Hoàng Kim Thường	48	32	7,5	Bảy rưỡi	
60	Đinh Trung Toàn	49	71	7,0	Bảy	
61	Hoàng Văn Trọng	50	41	7,0	Bảy	
62	Phạm Văn Trung	51	46	7,0	Bảy	
63	Lý Công Trường	52	34	7,0	Bảy	
64	Nguyễn Đình Tuấn	53	70	7,0	Bảy	
65	Nguyễn Quốc Tuấn	54	50	7,0	Bảy	
66	Triệu Anh Tuấn	55	33	7,0	Bảy	
67	Hoàng Anh Tuấn	56	39	7,0	Bảy	
68	Nguyễn Văn Tuấn	57	69	7,5	Bảy rưỡi	
69	Lê Đình Văn	58	27	6,5	Sáu rưỡi	
70	Trần Đức Việt	59	68	6,5	Sáu rưỡi	
71	Dương Quang Vinh	60	67	8,0	Tám	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA NN&PL
TRƯỞNG KHOA**



Lê Minh Hường

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**




Phạm Minh Chuyên